TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 761/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 23 tháng 10 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 ; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 728/2023/TLST-VHNGĐ ngày 11/10/2023 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị A, sinh năm 1994; HKTT: Căn hộ V, Khu đô thị mới A, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; chỗ ở: số nhà x, ngõ y, phố C, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1991; HKTT và chỗ ở: Căn hộ V, Khu đô thị mới A, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị A và anh Đỗ Văn H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 17/02/2021 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại Căn hộ V, Khu đô thị mới A, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đều nhất trí đề nghị tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]. Về con chung**:** Chị A và anh H xác nhận không có con chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị A, anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị A, anh H xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4].Về lệ phí ly hôn: Chị A tự nguyện nộp cả 300.000đồng tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị A và anh Đỗ Văn H.

-Về con chung: Chị A và anh H không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị A, anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

-Về công nợ chung: Chị A, anh H xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị A tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí, lệ phi chị A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 003905 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
-UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định..
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trần Đình Văn